

ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

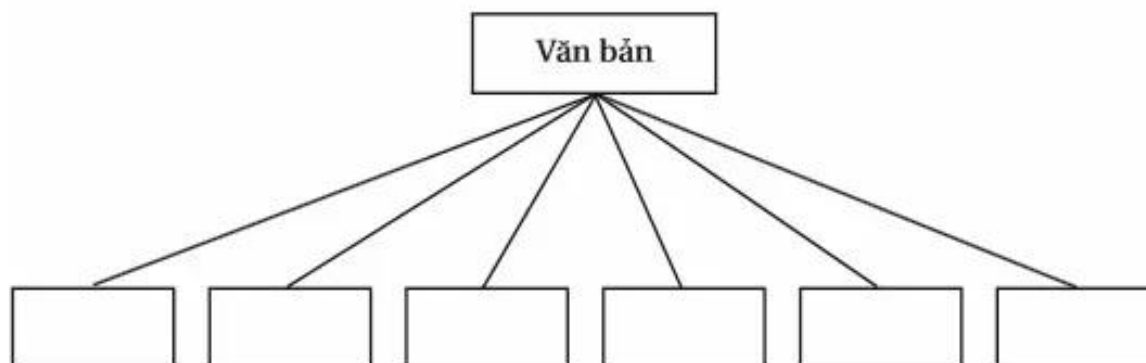
Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức cơ bản và các kĩ năng chủ yếu về tiếng Việt đã học trong năm học để nắm vững và sử dụng tốt hơn.

1. Hoạt động giao tiếp là gì? Có những nhân tố giao tiếp nào tham gia và chi phối hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ? Trong hoạt động giao tiếp có những quá trình nào?
2. Lập bảng so sánh đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết:

	Hoàn cảnh và điều kiện sử dụng	Các yếu tố phụ trợ	Đặc điểm chủ yếu về từ và câu
Ngôn ngữ nói			
Ngôn ngữ viết			

3. Văn bản có những đặc điểm cơ bản nào? Hãy phân tích các đặc điểm ấy qua một văn bản cụ thể trong sách giáo khoa *Ngữ văn 10*.

Điền tên các loại văn bản (phân biệt theo phong cách ngôn ngữ) vào sơ đồ phân loại sau đây:



4. Lập bảng ghi các đặc điểm cơ bản cho thấy các đặc trưng của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và phong cách ngôn ngữ nghệ thuật theo mẫu sau :

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
– <i>Tình cụ thể</i> – ...	– ...

5. a) Trình bày khái quát về :

- Nguồn gốc của tiếng Việt.
- Quan hệ họ hàng của tiếng Việt.
- Lịch sử phát triển của tiếng Việt.

- b) Anh (chị) hãy kể tên một số tác phẩm văn học Việt Nam :

- Viết bằng chữ Hán.
- Viết bằng chữ Nôm.
- Viết bằng chữ quốc ngữ.

6. Tổng hợp những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực theo bảng mẫu sau :

Về ngữ âm và chữ viết	Về từ ngữ	Về ngữ pháp	Về phong cách ngôn ngữ
– <i>Cần phát âm đúng</i> – ...	– ...	– ...	– ...

7. Trong những câu sau, câu nào anh (chị) cho là đúng :

- a) *Muốn chiến thắng đòi hỏi ta phải chủ động tiến công.*
- b) *Muốn chiến thắng, ta phải chủ động tiến công.*
- c) *Được tham quan danh lam thắng cảnh làm chúng ta thêm yêu đất nước.*
- d) *Được tham quan danh lam thắng cảnh, chúng ta càng thêm yêu đất nước.*
- e) *Qua hoạt động thực tiễn nên ta rút ra được những kinh nghiệm quý báu.*
- g) *Qua hoạt động thực tiễn, ta rút ra được những kinh nghiệm quý báu.*
- h) *Nhờ trải qua hoạt động thực tiễn, nên ta rút ra những kinh nghiệm quý báu.*